***Ngày soạn:***

***Tên bài dạy:***

**SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊUPPTCD631**

***1. Về kiến thứcPPTCD631PPTCD631***

- Nhận biết được phân số thập phân (dương, âm).

- HS viết được phân số thập phân, phân số, hỗn số dưới dạng số thập phân và ngược lại.

- Nhận biết được số đối của một số thập phân. So sánh được các số thập phân.

***2. Về năng lực***

. \* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nhận biết được số thập phân, số đối của số thập phân.Viết được số thập phân, so sánh số thập phân.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, vận dụng các kiến thức trên để giải các bài toán có nội dung gắn với thực tiễn.

***3. Về phẩm chất***

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực hiện.

- Trung thực: thể hiện ở bài toán vận dụng thực tiễn cần trung thực. Ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo của HS.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo viên: Kế hoạch dạy học, thước thẳng, êke.

- Học sinh: Hệ thống kiến thức, dụng cụ học tập.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

a) Mục tiêu: Học sinh hiểu khái niệm số thập phân, số đối của số thập phân. Biết so sánh hai số thập phân.

b) Nội dung: Nhắc lại khái niệm số thập phân, số đối của số thập phân.Cách so sánh các số thập phân.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**Trả lời các câu hỏi của giáo viên (trên máy chiếu)H1: Số thập phân gồm mấy phần?H2: Hai số thập phân đối nhau khi nào?H3: Cách so sánh hai số thập phân?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏiHS1: Số thập phân gồm hai phần.HS2: Trả lời về số thập phân đối nhau.HS3: Nêu cách so sánh hai số thập phân.**Bước 3: Báo cáo kết quả**HS trả lời câu hỏi của giáo viên (cá nhân).**Bước 4: Đánh giá kết quả**- Học sinh khác nhận xét, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS- Giáo viên chốt kiến thức: Yêu cầu HS cần ghi nhớ số thập phân. | **I. Kiến thức cần nhớ****1/ Số thập phân**- Số thập phân gồm có hai phần: + Phần số nguyên viết bên phải dấu phẩy;+ Phần thập phân viết bên khác dấu phẩy.- Hai số thập phân đối nhau khi chúng biểu diễn hai phân số thập phân đối nhau.**2/ So sánh hai số thập phân**- Nếu hai số thập phân khác dấu: Số thập phân âm luôn nhỏ hơn số thập phân dương.- So sánh hai số thập phân dương: + Bước 1: So sánh hai phần nguyên. Số thập phân nào có phần số nguyên lớn hơn thì lớn hơn.+ Bước 2: Nếu hai số nguyên có phần số nguyên bằng nhau thì ta tiếp tục so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau.Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số thập phân chứa chữ số đó lớn hơn- So sánh hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn.  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Hoạt động 3.1: Dạng 1: Nhận biết được số thập phân, số đối của số thập phân.**

a) Mục tiêu: Nhận biết được được số thập phân, số đối của số thập phân**.**

b) Nội dung: Đề bài tập 1, 2, 3, 4, 5.

c) Sản phẩm: Lời giải các bài 1, 2, 3, 4, 5.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**:H1: Phân số thập phân là phân số như thế nào? H2:Phân số nào trong bài là phân số thập phân?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS hoạt động cá nhân trả lờiĐ1: Phân số thập phân là phân số có mẫu là lũy thừa của 10.Đ2 trả lời phân số thập phân.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** GV gọi HS báo cáo kết quả**Bước 4: Kết luận, nhận định**.GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có. GV chốt lại kiến thức cho HS. | **Dạng 1: Nhận biết được số thập phân, phân số thập phân, số đối của số thập phân.****Bài 1:** Phân số nào là phân số thập phân trong các phân số sau:.GiảiPhân số thập phân: .  |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**:H1: Chỉ ra số thập phân âm, số thập phân dương ? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** -HS hoạt động cá nhânĐ1: Chỉ ra số thập phân âm và số thập phân dương.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** GV gọi HS lên bảng trình bàyHS khác làm vào vở.**Bước 4: Kết luận, nhận định**.GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có. GV chốt lại kiến thức cho HS. | **Bài 2:** Chỉ ra số thập phân âm, số thập phân dương trong các số thập phân sau: GiảiSố thập phân âm:.Số thập phân dương:.   |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**:H1: Số thập phân gồm có mấy phần?H2: Đọc và chỉ ra các phần nguyên và phần thập phân  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** Một nửa lớp làm ý a,b. Một nửa lớp làm ý c,d.Đ1: Số thập phân gồm có hai phần: Phần số nguyên viết bên phải dấu phẩy, phần thập phân viết bên khác dấu phẩy.Đ2: Đọc và chỉ ra phần nguyên và phần thập phân từng ý.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** GV gọi đại diện hai nhóm đôi báo cáo kết quả.**Bước 4: Kết luận, nhận định**.GV gọi nhóm HS khác nhận xét bổ sung nếu có. GV chốt lại kiến thức cho HS. | **Bài 3:** Đọc các số thập phân, nêu phần số nguyên, phần thập phân. GiảiĐọc: Ba phẩy tám mươi lămPhần số nguyên là . Phần thập phân là Đọc: Âm tám mươi sáu phẩy năm trăm hai mươi tư. Phần số nguyên là . Phần thập phân là  Đọc: Âm hai trăm mười phẩy tám mươi tư.Phần số nguyên là . Phần thập phân là   Đọc: Âm một phẩy hai nghìn một trăm bốn mươi sáu.Phần số nguyên là . Phần thập phân là . |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**H1: Viết các số thập phân **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm đôi trả lờiĐ1:  b) c) 0,04**Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS lên bảng làm- HS khác làm vào vở.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có.GV chốt lại kiến thức cho HS.  | **Bài 4:** Viết các số thập phân:a) Bảy đơn vị, năm phần mười.b) Âm bảy mươi hai đơn vị, bốn phần mười, chín phần trăm.c) Không đơn vị, bốn phần trăm.Giải b) c) 0,04 |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**H1: Hai số thập phân đối nhau khi nào?H2: Tìm số đối của số thập phân? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động cá nhân trả lờiĐ1: Hai số thập phân đối nhau khi chúng biểu diễn hai phân số thập phân đối nhau.Đ2: Số đối lần lượt của số thập phân **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS lên bảng làm- HS khác làm vào vở.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có GV chốt lại kiến thức cho HS. | **Bài 5:** Tìm số đối của số thập phân sau:.GiảiSố đối của các số thập phân lần lượt là:. |

**Hoạt động 3.2: Dạng 2: Viết số thập phân.**

a) Mục tiêu: Viết phân số dưới dạng số thập phân và số thập phân dưới dạng phân số.

b) Nội dung: Bài 6;7;8;9;10.

c) Sản phẩm: Lời giải các bài 6; 7; 8; 9; 10.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**H1:Viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân làm thế nào?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm đôi thực hiệnĐ1: Bước 1: Viết tử số.Bước 2: Mẫu của phân số thập phân có bao nhiêu chữ số 0 thì dịch chuyển dấu phẩy từ phải sang trái bấy nhiêu số.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS báo cáo kết quả**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có GV chốt lại kiến thức cho HS.  | **Dạng 2: Viết số thập phân.** **Bài 6:** Viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân: **Giải**- Ta có : ;  ;   |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**H1: Muốn đưa số thập phân về phân số thập phân các em làm như thế nào?H2: Đưa các số thập phân theo yêu cầu về phân số thập phân ?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động cá nhân nêu các số thập phân.H1: Tử của phân số thập phân là các chữ số của số thập phân.Mẫu của phân số thập phân là lũy thừa của 10, số chữ số 0 ở mẫu bằng số chữ số sau dấu phẩy của số thập phân.H2: Phân số thập phân lần lượt là **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS lên bảng làm- HS khác trình bày vào vở **Bước 4: Kết luận, nhận định**GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có. | **Bài 7:** Viết các số thập phân sau dưới dạng phân số thập phân:**Giải** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**H1: Nêu cách viết số thập phân về phân số tối giảnH2: Viết các số thập phân theo yêu cầu về phân số tối giản**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm hai bàn nêu cách viết.Đ1: Lần lượt đổi các số thập phân ra phân số thập phân, sau đó rút gọn phân số vừa tìm được.Đ2: Các phân số lần lượt là  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- Đại diện nhóm lên bảng trình bày.- HS khác làm vào vở **Bước 4: Kết luận, nhận định**GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có. GV chốt lại kiến thức cho HS. | **Bài 8:** Viết các số thập phân sau đây dưới dạng phân số tối giản: **Giải** **;** **;**  |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**H1: Muốn đưa các phân số và hỗn số về số thập phân làm thế nào?H2: Đưa các phân số và hỗn số theo yêu cầu về số thập phân?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm nêu cách làmĐ1: Cách 1: Biến đổi phân số, hỗn số về phân số thập phân rồi đưa về số thập phân.Đ2: Số thập phân lần lượt là **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- Đại diện nhóm HS báo cáo kết quả- HS khác làm bài vào vở.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có. GV chốt lại kiến thức cho HS.GV: Có cách khác để làm bài này không?HS: Cách 2: Viết dưới dạng phân số, rồi thực hiện phép chia tử cho mẫu. | **Bài 9:** Viết các phân số và hỗn số sau dưới dạng số thập phân. Giải |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**H1: Các đơn vị đo độ dài liền nhau hơn kém nhau mấy lần?H2: Đổi các độ dài theo yêu cầu?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm đôi nêu cách đổiĐ1: Các đơn vị đo liền nhau hơn kém nhau 10 lầnĐ2: Số đo độ dài lần lượt là  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**-Nhóm HS đại diện báo cáo cách đổi**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV gọi các HS khác nhận xét bổ sung nếu có. GV chốt lại kiến thức cho HS. | **Bài 10:** Viết các số đo độ dài đổi ra mét dưới dạng số thập phân: Giải |

**Hoạt động 3.3: Dạng 3: So sánh số thập phân**

a) Mục tiêu: So sánh được các số thập phân âm, số thập phân dương. Biết cách sắp xếp các số thập phân.

b) Nội dung: Bài 11;12;13;14;15.

c) Sản phẩm: Lời giải các bài 11;12;13;14;15.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 11, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: Nêu cách so sánh hai số thập phân?H2: So sánh từng ý theo yêu cầu?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc đề, suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.- Đ1:Nếu hai số thập phân khác dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm.- Trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn. - Đ2:**Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS lên bảng ghi đáp án- HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Dạng 3: So sánh số thập phân** **Bài 11:** So sánh các số sau:Giải |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 12, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: Nêu cách so sánh hai số thập phân dương? H2: Nêu cách so sánh hai số thập phân âm?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc đề, suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.- Đ1: So sánh phần số nguyên của hai số thập phân đó. Nếu khác nhau thì so sánh tiếp đến phần thập phân từ trái sang phải- Đ2: Số nào có số đối lớn hơn thì nhỏ hơn.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS lên bảng ghi đáp án- HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 12:** Điền dấuthích hợp vào ô trống: d)Giải d) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 13, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: Nêu cách viết các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn?H2: Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động nhóm suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.- Đ1: Bước 1: Chia các số ra thành hai nhóm: số âm và số dương.Bước 2: So sánh các số thập phân theo từng nhóm theo thứ tự từ bé đến lớn.Bước 3: Nhóm số âm viết trước, rồi đến số dương.- Đ2:  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- Nhóm HS lên bảng ghi đáp án- HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 13:** Viết các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn:GiảiSo sánh các số ta có:Vậy các số được sắp xếp: |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 14, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: Nêu cách làm bài tập 14.H2: Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc đề, suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.- Đ1: B1: Chia các số thành hai nhóm: số thập phân âm, số thập phân dương.B2: So sánh từng nhóm nhỏ.- Đ2: **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS lên bảng ghi đáp án- HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 14:** Sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần:GiảiSo sánh các số ta có:Vậy các số được sắp xếp: |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 15, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: Viết các số thập phân  dưới dạng phân số thập phân?H2: Hãy so sánh các phân số thập phân đó.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc đề, suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.- Đ1: HS thực hiện.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS lên bảng ghi đáp án- HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 15:** Viết các số sau đây dưới dạng phân số thập phân và sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn:GiảiTa có:Vì nên  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: - Áp dụng kiến thức về số thập phân đề tìm x và giải toán thực tế.

b) Nội dung: Bài 16;17;18;19;20.

c) Sản phẩm: Lời giải các bài 16;17;18;19;20.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 16, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: Tìm số nguyên lớn hơn 252,12 và nhỏ hơn 256,7?H2: Tìm số nguyên lớn hơn 252,12 và nhỏ hơn 256,7?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.- Đ1: - Đ2: **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- Đại diện HS lên bảng ghi đáp án- HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Dạng 4: Tìm x và giải toán thực tế****Bài 16:** Tìm số nguyên x biết:  GiảiTa có :mà  mà     |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 17, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.- H1: - H2: **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- 2 HS lên bảng ghi đáp án- HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 17:** Tính các số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy thỏa mãn: Giải Mà x là số thập phân có một chữ số sau dấu phẩy. Mà x là số thập phân có một chữ số sau dấu phẩy. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 18, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: ? H2: **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời câu hỏi.- Đ1: - Đ2: **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- Đại diện nhóm HS lên bảng ghi đáp án- Nhóm HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi nhóm HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 18:** Chai nước khoáng của bạn Minh có dung tích ghi trên tem nhãn là 650ml. Hỏi dung tích của chai nước đó là bao nhiêu lít? Viết kết quả đó dưới dạng phân số thập phân tối giản.GiảiTa có:  và Dung tích của chai nước là  hoặc  |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 19, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: Muốn biết vận động nào về nhất, cần làm gì? H2: Vận động viên nào về đích nhanh thứ nhất, về đích nhanh thức hai, về đích nhanh thứ ba?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời câu hỏi.- Đ1: Cần đi so sánh thời gian chạy của từng vận động viên- Đ2: Thứ tự về đích vận động viên Quỳnh Trang; Lan Anh; Bảo Linh.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**- Đại diện nhóm HS lên bảng ghi đáp án- Nhóm HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi nhóm HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 19:**.Trong một cuộc chạy 100m, có ba động viên đạt thành tích cao nhất là : Lan Anh: 15,42 giây; Quỳnh Trang:  giây; Bảo Linh: 15,09 giâyVận động viên nào về đích nhanh thứ nhất, về đích nhanh thức hai, về đích nhanh thứ ba?GiảiTa có: giây giâygiâyVậy vận động viên Quỳnh Trang về đích nhanh thứ nhất;Vận động viên về đích nhanh thứ hai là Lan Anh;Vận động viên về đích nhanh thứ ba là Bảo Linh. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài 20, phân tích đề bài.**-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời đề bài.H1: Làm thế nào để sắp xếp nhiệt độ của ba chất? H2: Hãy Sắp xếp nhiệt độ của ba chất theo thứ tự tăng dần ?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời câu hỏi.- Đ1: So sánh nhiệt độ của các chất- Đ2: Rượu; thủy ngân; băng phiến **Bước 3: Báo cáo thảo luận**- Đại diện nhóm HS lên bảng ghi đáp án- Nhóm HS khác làm bài vào vở**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV gọi nhóm HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.- GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Bài 20:** Nhiệt độ đông đặc của rượu, băng phiến và thủy ngân lần lượt là Sắp xếp nhiệt độ của ba chất theo thứ tự tăng dần GiảiTa có: Vậy nhiệt độ của ba chất theo thứ tự tăng dần như sau: Rượu; thủy ngân; băng phiến.  |

**Hoạt động 5: Hướng dẫn về nhà:**

- Ôn đặc điểm số thập phân, cách so sánh số thập phân và cách viết số thập phân.

- Hoàn thành các bài trong phiếu học tập.

**Bài tập về nhà**

**Bài 1:** Đọc các số thập phân, nêu phần số nguyên, phần thập phân:

 

**Bài 2:** Tìm số đối của số thập phân sau:



**Bài 3:** Viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân:

 

**Bài 4:** Viết các phân số và hỗn số sau dưới dạng số thập phân:



**Bài 5:** So sánh các số sau:

****

 ****

 ****

 ****

**Bài 6:** Sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần:



**Bài 7:** Tìm tập hợp các số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy thỏa mãn:





**Bài 8:** Ba bạn An, Bình Hoa có cân nặng lần lượt:An nặng , bạn Bình nặng , bạn Hoa nặng . Trong ba bạn đó, bạn nào nặng cân nhất, bạn nào nhẹ cân nhất?

**Bài 9:** Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:

*giờ*   

 **Hướng dẫn giải**

**Bài 1:**

Đọc: Hai phẩy tám mươi năm

Phần số nguyên là . Phần thập phân là 

Đọc: Âm tám mươi bảy phẩy năm trăm hai mươi tư.

Phần số nguyên là . Phần thập phân là 

 Đọc: Âm ba trăm linh năm phẩy tám mươi tư.

Phần số nguyên là . Phần thập phân là 

 Đọc: Âm một phẩy ba nghìn một trăm bốn mươi sáu.

Phần số nguyên là . Phần thập phân là .

**Bài 2:**

Số đối của các số thập phân lần lượt là:



 **Bài 3:**

 

**Bài 4:**





**Bài 5**

** **

** **

**Bài 6**

a) So sánh các số ta có:



Vậy các số được sắp xếp:



b) So sánh các số ta có:



Vậy các số được sắp xếp:



**Bài 7**



**Bài 8:**

Ta có: 

Vậy bạn Hoa nặng nhất, bạn An nhẹ nhất.

**Bài 9:** Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:

*giờ* giờgiờ 

  

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**

**Dạng 1: Nhận biết được số thập phân, số đối của số thập phân.**

**Bài 1:** Phân số nào là phân số thập phân trong các phân số sau:

.

**Bài 2:** Chỉ ra số thập phân âm, số thập phân dương trong các số thập phân sau:

 

**Bài 3:** Đọc các số thập phân, nêu phần số nguyên, phần thập phân:

 

**Bài 4:** Viết các số thập phân:

a) Bảy đơn vị, năm phần mười.

b) Âm bảy mươi hai đơn vị, bốn phần mười, chín phần trăm.

c) Không đơn vị, bốn phần trăm.

**Bài 5:** Tìm số đối của số thập phân sau:

.

**Dạng 2: Viết số thập phân.**

**Bài 6:** Viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân:

 

**Bài 7:** Viết các số thập phân sau dưới dạng phân số thập phân:



**Bài 8:** Viết các số thập phân sau đây dưới dạng phân số tối giản:



**Bài 9:** Viết các phân số và hỗn số sau dưới dạng số thập phân:



**Bài 10:** Viết các số đo độ dài đổi ra mét dưới dạng số thập phân:

 

 **Dạng 3: So sánh số thập phân**

**Bài 11:** So sánh các số sau:

****

****

****

****

**Bài 12:** Điền dấu ****thích hợp vào ô trống:







d)

**Bài 13:** Viết các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn:



**Bài 14:** Sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần:



**Bài 15:** Viết các số sau đây dưới dạng phân số thập phân và sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn:



**Dạng 4: Tìm x và giải toán thực tế**

**Bài 16:** Tìm số nguyên x biết:



 

**Bài 17:** Tính các số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy thỏa mãn:

 



**Bài 18:** Chai nước khoáng của bạn Minh có dung tích ghi trên tem nhãn là 650ml. Hỏi dung tích của chai nước đó là bao nhiêu lít? Viết kết quả đó dưới dạng phân số thập phân tối giản.

**Bài 19:**

Trong một cuộc chạy 100m, có ba động viên đạt thành tích cao nhất là :

 Lan Anh: 15,42 giây; Quỳnh Trang:  giây; Bảo Linh: 15,09 giây

Vận động viên nào về đích nhanh thứ nhất, về đích nhanh thức hai, về đích nhanh thứ ba?

**Bài 20:**

Nhiệt độ đông đặc của rượu, băng phiến và thủy ngân lần lượt là:



Sắp xếp nhiệt độ của ba chất theo thứ tự tăng dần.

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**

**Bài 1:** Phân số nào là phân số thập phân trong các phân số sau:



**Bài 2:** Chỉ ra số thập phân âm, số thập phân dương, chỉ ra phần nguyên và phần thập phân của các số thập phân sau:

 

**Bài 3:** Tìm số đối của số thập phân sau:



**Bài 4:** Viết các số thập phân sau dưới dạng phân số thập phân:



**Bài 5:** Viết các số thập phân sau đây dưới dạng phân số tối giản:



**Bài 6:** Viết các phân số và hỗn số sau dưới dạng số thập phân:



**Bài 7:** So sánh các số sau:

** ;**

****

****

****

**Bài 8:** Sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần:



**Bài 9:** Viết các số sau đây dưới dạng phân số thập phân và sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn:



**Bài 10:** Viết các số sau đây dưới dạng phân số thập phân và sắp xếp các số đó theo thứ tự giảm dần:



**Bài 11:** Tìm số nguyên x biết:



**Bài 12:** Tìm tất cả các cặp chữ số  biết rằng ****

**Bài 13:** Bạn Nam cao , bạn Linh cao ,bạn Loan cao . Trong ba bạn đó bạn nào cao nhất, bạn nào thấp nhất?

**Bài 14:** Tìm chữ số x biết:

 ****